

Bản án số 816/2024/HS-PT
Ngày 26/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tự Học;

Các Thẩm phán: Ông Phạm Việt Hà;

Bà Nguyễn Ngọc Hoa.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Minh, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 858/2024/TLPT-HS ngày 29 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo Lưu Bá M phạm tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 91/2021/HS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Lưu Bá M, sinh năm 1959, tại Hà Nội; nơi ĐKKHKTT và nơi ở: thôn Thanh L, xã Bích H, huyện Thanh O, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: nguyên Trưởng thôn Thanh Lương; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (ngày 07/4/2019 UBKT huyện ủy Thanh Oai, thành phố Hà Nội ra Quyết định đình chỉ sinh hoạt Đảng số 08/QĐ/UBKTHU); con ông Lưu Bá Yên (đã chết) và bà Nguyễn Thị Doãn Th (đã chết); có vợ là Bùi Thị Đ, có 05 con, con lớn sinh năm 1982, con nhỏ sinh năm 1990; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 08 bị cáo khác, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2005 đến năm 2015, để có kinh phí xây dựng, sửa chữa đình, chùa, đường bê tông và các công trình phúc lợi khác trong thôn, các cán bộ lãnh đạo thôn Thanh Lương và thôn Kỳ Thủy, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội đã tổ chức nhiều cuộc họp để bàn bạc, thống nhất bán tổng diện tích 10.636,5m² đất nông nghiệp là đất công do Ủy ban nhân dân (UBND) xã Bích Hòa quản lý cho 42 hộ dân trong và ngoài địa phương, với giá từ 400.000đồng/m² đến 8.500.000đồng/m², thu tổng số tiền là 18.772.590.000 đồng. Trong đó, thôn Thanh Lương bán 8.219m², cho 27 hộ thu tổng số tiền là 15.909.720.000 đồng và thôn Kỳ Thủy đã bán 2.417,5m² cho 15 hộ, thu tổng số tiền 2.862.870.000 đồng. Số tiền thu được đã sử dụng toàn bộ vào mục đích công ích. Về hiện trạng một số thửa đất đã xây dựng nhà cấp 4, nhà kiên cố, xây móng nhà, xây tường, trồng cây và còn lại là đất trống; cụ thể:

I. Đối với thôn Thanh Lương:

1. Giai đoạn từ năm 2005 đến tháng 03/2013 do Lưu Bá M làm Trưởng thôn Thanh Lương:

Từ năm 2005 đến năm 2010, để có kinh phí sửa chữa và xây dựng đình, chùa, Lưu Bá M (nhiệm kỳ 2004 đến 3/2013) cùng Bùi Văn D - Bí thư Chi bộ thôn Thanh Lương (nhiệm kỳ 01/2004 đến 01/2011) đã tổ chức họp dân và ra Nghị quyết để thống nhất về việc bán đất công tại một số ao, hồ, thung, đầu, mương, rãnh quanh thôn, để lấy kinh phí xây dựng khuôn viên đình chùa của thôn.

Trước khi bán đất, Lưu Bá M có báo cáo với ông Bùi Ngọc H1 - Chủ tịch UBND xã Bích Hòa (nhiệm kỳ 6/2004 đến 10/2009), khi xác nhận cho 06 hộ Lưu Bá M báo cáo với ông Nguyễn Văn T - Cán bộ địa chính xã Bích Hòa (nhiệm kỳ 1989 đến 01/2010) và được ông Nguyễn Văn T, Bùi Ngọc H1 đồng ý.

* Từ năm 2005 đến tháng 01/2011, Lưu Bá M, Bùi Văn D cùng với các ông bà là trưởng ban ngành đoàn thể trong thôn gồm: Lưu Thị Th1, Bùi Hữu H1, Nguyễn Thị Th2, Bùi Văn K, Phạm Thị B, Lưu Bá Th3, Nguyễn Văn A, Nguyễn Thị Tr, Bùi Văn Kh đã bán và ký giấy giao quyền sử dụng đất ao thung lâu dài cho 14 hộ dân với tổng diện tích 6.720m² thu tổng số tiền là 9.557.720.000 đồng, theo Kết luận định giá là 848.502.000 đồng; Cụ thể:

1. Ngày 17/11/2005, giao cho ông Nguyễn Đình H3, diện tích 1.520m², thu số tiền 1.824.000.000 đồng, theo Kết luận giám định số 52 ngày 13/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội (sau đây gọi chung là Kết luận định giá số 52) là 82.080.000 đồng.

2. Ngày 22/8/2006, giao cho ông Bùi Đỗ Th4, diện tích 100m², thu số tiền 50.000.000 đồng, theo Kết luận định giá số 52 là 5.400.000 đồng.

3. Ngày 22/8/2006, giao cho ông Bùi Đỗ Kh1, diện tích 100m², thu số tiền 50.000.000 đồng, theo Kết luận định giá số 52 là 5.400.000 đồng.

4. Ngày 22/8/2006, giao cho Bùi Đỗ B1, diện tích 120m², thu số tiền

60.000.000 đồng, theo Kết luận định giá số 52 là 6.480.000 đồng.

5. Ngày 07/01/2007, giao cho ông Lưu Bá Th5 diện tích 88m², thu số tiền 83.000.000 đồng, theo Kết luận định giá số 52 là 4.752.000 đồng.

6. Tháng 4/2006, giao cho ông Trịnh Việt Q diện tích 258m² thu số tiền 100.000.000 đồng, theo Kết luận định giá số 04 ngày 16/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội (sau đây gọi là Kết luận định giá số 04) là 13.932.000 đồng.

7. Ngày 05/11/2007, giao cho bà Nguyễn Thị H4, diện tích 37.5m², thu số tiền 15.000.000 đồng, theo Kết luận định giá số 52 là 2.025.000 đồng.

8. Ngày 27/01/2008, giao cho ông Ngô Công H5, diện tích 2.018m², thu số tiền 908.100.000 đồng, theo Kết luận định giá số 52 là 326.916.000 đồng.

9. Ngày 20/6/2010, giao cho ông Nguyễn Văn L1, diện tích 1844m², thu số tiền 2.950.400.000 đồng, theo Kết luận định giá số 52 là 298.728.000 đồng.

10. Ngày 28/10/2010, giao cho ông Trần Sỹ Th6, diện tích 83.5m², thu số tiền là 541.420.000 đồng, theo Kết luận định giá số 52 là 13.527.000 đồng.

11. Tháng 8/2010, giao cho ông Nguyễn Văn H7, diện tích 100m², thu số tiền 50.000.000 đồng, theo Kết luận định giá số 04 là 16.200.000 đồng.

12. Ngày 24/11/2010, giao cho bà Nguyễn Thị C, diện tích 83.5m², thu số tiền 501.000.000 đồng, theo Kết luận định giá số 52 là 13.527.000 đồng.

13. Ngày 24/11/2010, giao cho ông Khúc Tuấn A1, diện tích 181m², thu số tiền 1.086.000.000 đồng, theo Kết luận định giá số 52 là 29.322.000 đồng.

14. Ngày 19/11/2010, giao cho ông Bùi Văn A2 và mẹ đẻ là Nguyễn Thị C1 diện tích 186.5m², thu số tiền 1.347.800.000 đồng, theo Kết luận định giá số 52, số 04 có tổng giá trị là 30.213.000 đồng.

* Tháng 02/2011, Bùi Văn Ng được bầu Bí thư Chi bộ thôn (nhiệm kỳ 02/2011 đến 6/2012) thay Bùi Văn D, tiếp tục triển khai thực hiện nghị quyết của Chi bộ về tìm nguồn kinh phí để xây dựng khuôn viên đình chùa, bầu ra ban Kỳ Thủy, xây dựng kế hoạch cụ thể các công trình.

Lưu Bá M cùng với các ông bà trưởng ban đoàn thể trong thôn gồm Lưu Bá M - Trưởng thôn, ông Bùi Văn K - Trưởng ban các cụ, ông Bùi Văn Kh - Thư ký, bà Phạm Thị B - Thủ quỹ, bà Lưu Thị Th1 - Chủ tịch hội người cao tuổi, bà Lưu Thị H8 - Trưởng ban các cụ, ông Bùi Văn Nh - Chủ tịch hội Cựu chiến binh, ông Bùi Văn S - Bí thư đoàn thanh niên, bà Nguyễn Thị Tr - Chi hội trưởng Chi hội phụ nữ, ông Nguyễn Văn Ngh - Chủ tịch Hội nông dân, ông Hoàng Văn M1, ông Bùi Văn H9, bà Thái Thị Th7 và ông Nguyễn Văn V là uỷ viên đã bán, ký giấy giao quyền sử dụng đất ao thúng lâu dài cho 11 hộ dân với tổng diện tích 1.199m² thu tổng số tiền là 6.082.000.000 đồng, theo Kết luận định giá số 52 là 194.238.000 đồng; Cụ thể:

1. Ngày 15/8/2011, giao cho ông Bùi Văn Ng1, diện tích 106m², thu số tiền

846.000.000 đồng, theo Kết luận định giá số 52 là 17.172.000 đồng.

2. Ngày 15/8/2011, giao cho ông Bùi Văn H10, diện tích 44m², thu số tiền 330.000 000 đồng, theo Kết luận định giá số 52 là 7.128.000 đồng.

3. Ngày 15/8/2011, giao cho bà Nguyễn Thị T, diện tích 100m², thu số tiền 750.000.000 đồng, theo Kết luận định giá số 52 là 16.200.000 đồng.

4. Ngày 15/8/2011, giao cho ông Lưu Bá H11, diện tích 100m², thu số tiền 750.000.000 đồng, theo Kết luận định giá số 52 là 16.200.000 đồng.

5. Ngày 15/8/2011, giao cho ông Nguyễn Văn Th8, tổng diện tích là 139m², (trong đó thửa 01 diện tích 57m², thửa 02 diện tích 82m²), thu số tiền 990.000.000 đồng, theo Kết luận định giá số 52: thửa 01 là 9.234.000 đồng, thửa 02 là 13.284.000 đồng.

6. Ngày 15/8/2011, giao cho bà Bùi Thị H12, diện tích 50m², thu số tiền 190.000.000 đồng, theo Kết luận định giá số 52 là 8.100.000 đồng.

7. Ngày 15/8/2011, giao cho ông Bùi Đỗ D1, diện tích 50m², thu số tiền 375.000.000 đồng, theo Kết luận định giá số 52 là 8.100.000 đồng.

8. Ngày 15/8/2011, giao cho ông Trần Mạnh Ph (vợ là Trương Thị L2), diện tích 130m², thu số tiền 800.000.000 đồng, theo Kết luận định giá số 52 là 21.060.000 đồng.

9. Ngày 15/8/2011, giao cho ông Nguyễn Mạnh H13 (vợ là Bùi Thị H14), thửa 01 diện tích 154m², thửa 02 diện tích 256m², thu số tiền 911.000.000 đồng, theo Kết luận định giá số 52 tổng số tiền cả 2 thửa là 27.559.200 đồng.

10. Ngày 15/6/2012, giao cho ông Bùi Văn Th9 diện tích 51m², thu số tiền 20.000.000 đồng, theo Kết luận định giá số 52 là 8.262.000 đồng.

11. Ngày 16/4/2011, giao cho ông Bạch Thái Q1, diện tích 19m², thu số tiền 120.000.000 đồng, theo Kết luận định giá số 52 là 3.078.000 đồng.

Như vậy, từ năm 2005 đến tháng 3/2013, Lưu Bá M - Trưởng thôn Thanh Lương cùng với các tổ chức, đoàn thể trong thôn đã thống nhất bán đất nông nghiệp ao tùng do UBND xã quản lý trái thẩm quyền cụ thể;

- **Đối với Lưu Bá M** - Trưởng thôn đã chỉ đạo bán cho 25 hộ dân với tổng diện tích là 7.919m², thu tổng số tiền 15.639.720.000 đồng, theo Kết luận định giá là **1.003.879.000 đồng**.

- **Đối với Bùi Ngọc H1** - Chủ tịch UBND xã Bích Hòa biết thôn Thanh Lương bán đất trái thẩm quyền biết từ thời điểm năm 2005 khi thôn tổ chức họp dân bàn việc bán đất, đến ngày 05/11/2007, Bùi Ngọc H1 có ký xác nhận, đóng dấu UBND xã Bích Hòa vào giấy giao đất cho 02 hộ là Nguyễn Thị Hưng và Nguyễn Công Hoà. Do vậy, Bùi Ngọc H1 phải chịu trách nhiệm về hành vi bán đất trái thẩm quyền của mình từ thời điểm năm 2005 đến tháng 10/2009 là: 08 hộ dân với tổng diện tích là 4.241,5m², thu số tiền 3.090.100.000 đồng, Kết luận định giá là **446.985.000 đồng**.

- **Đối với Nguyễn Văn T** - Cán bộ địa chính xã Bích Hòa, việc thôn Thanh Lương bán đất trái thẩm quyền Nguyễn Văn T biết từ thời điểm ngày 05/11/2007 khi thôn báo cáo và xin xác nhận trên giấy giao đất cho hộ Nguyễn Thị Hưng, Nguyễn Công Hòa. Nên Nguyễn Văn T phải chịu trách nhiệm về hành vi bán đất trái thẩm quyền của mình từ thời điểm ngày 05/11/2007 đến tháng 01/2010 là 02 hộ dân với tổng diện tích là 2.055,5m² thu số tiền là 923.100.000 đồng, theo Kết luận định giá là **328.941.000 đồng**.

- **Bùi Văn D** - Bí thư Chi bộ thôn Thanh Lương nhiệm kỳ từ 01/2004 đến 01/2011 chịu trách nhiệm về hành vi bán đất trái thẩm quyền cho 14 hộ dân với tổng diện tích 6.720m², thu 9.557.720.000 đồng, theo Kết luận định giá là **848.502.000 đồng**.

Toàn bộ số tiền thu từ việc bán đất là 14.435.720.000 đồng do bà Phạm Thị B - thủ quỹ thu. Theo sự chỉ đạo của Lưu Bá M và Ban Kỳ Thủy của thôn, số tiền trên đã chi vào việc xây dựng các công trình phúc lợi tại địa phương là 13.649.212.500 đồng (trong đó: xây dựng chùa là 10.396.412.000 đồng, xây dựng đình và đường bê tông 3.252.800.000 đồng).

Năm 2011, bà Phạm Thị B thôi giữ thủ quỹ nên đã bàn giao lại cho ông Nguyễn Văn A - thủ quỹ thôn Thanh Lương (giai đoạn 2011-2016) số tiền 1.530.000.000 đồng (trong đó tiền bán đất là 786.507.500 đồng, tiền công đức của dân là 743.492.500 đồng). Năm 2011, do 05 hộ mua đất chưa nộp đủ tiền nên Lưu Bá M tiếp tục giao cho ông Nguyễn Văn A thu tiền của 05 hộ với số tiền là 1.204.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền 2.734.000.000 đồng (gồm 1.530.000.000 đồng do bà B bàn giao và 1.204.000.000 đồng thu tiền đất), theo sự chỉ đạo của Lưu Bá M và Ban Kỳ Thủy của thôn, đã chi vào việc xây dựng khuôn viên đình là 1.781.029.000 đồng, mua sắm nội thất trong đình là 556.398.000 đồng, xây dựng đường bê tông ra nghĩa trang thôn và nhà linh ở nghĩa trang là 396.753.000 đồng.

2. Giai đoạn tháng 4/2013 đến năm 2015 do Bùi Văn T1 làm Trưởng thôn Thanh Lương:

Để có kinh phí xây dựng mương, máng và sửa chữa đường trong thôn, ngày 09/02/2015, Bùi Văn T1 đã tổ chức họp dân và thành lập ban Kỳ Thủy gồm ông Bùi Văn T1 - Trưởng thôn - Trưởng ban, ông Hoàng Văn Hùng - Phó thôn (đã chết), ông Bùi Văn Ng - Đội trưởng, ông Bùi Văn K - Trưởng ban cụ ông, ông Bùi Văn Kh - Thư ký Ban cụ ông, bà Phạm Thị Nh1 - Thanh tra nhân dân; bà Lưu Thị Th1 - Hội trưởng người cao tuổi, ông Bùi Văn Nh - Hội trưởng cựu chiến binh, bà Nguyễn Thị Tr - Hội trưởng hội phụ nữ, ông Bùi Xuân V1 - Hội trưởng nông dân, ông Bùi Văn S - Bí thư đoàn, tìm nguồn kinh phí xây dựng, sửa chữa và thống nhất bán đất khu Mả Gạo.

Ngày 20/4/2015, Bùi Văn T1 tiếp tục tổ chức hội nghị nhân dân thành lập Ban Kỳ Thủy. Ngày 24/4/2015, Bùi Văn T1 cùng với thành viên Ban Kỳ Thủy đã

bán đất trái thẩm quyền, tiến hành đo đạc mốc giới và ký giấy giao quyền sử dụng đất cho 02 hộ dân với tổng diện tích là 300m² thu tổng số tiền là 270.000.000 đồng, theo Kết luận định giá số 52 là 48.600.000 đồng. Toàn bộ số tiền thu được sử dụng vào việc xây dựng đường, sửa chữa đường đi trong thôn; Cụ thể:

1. Ngày 24/4/2015, giao cho hộ gia đình bà Bùi Thị H15 diện tích 100m² tại khu vực đất Mả Gạo, thu số tiền 90.000.000 đồng, theo Kết luận định giá số 52 là 16.200.000 đồng.

2. Ngày 24/4/2015, giao cho Lưu Bá M diện tích 200m² tại khu vực Mả Gạo, thu số tiền 180.000.000 đồng, theo Kết luận định giá số 52 là 32.4000.000 đồng.

3. Ngày 16/11/2017, Lưu Bá M và gia đình đã trả lại 200m² đất, bà Bùi Thị H15 và gia đình đã trả lại 100m² tại khu vực Mả Gạo, thôn Thanh Lương cho UBND xã Bích Hòa quản lý.

II. Đối với thôn Kỳ Thủy:

Trong thời gian từ năm 2005 đến năm 2015, do nhu cầu thực tế của địa phương, và ý kiến của nhân dân về việc cần xây dựng các công trình phúc lợi tại địa phương như đình, chùa, đường bê tông, hệ thống thoát nước nên Nguyễn Hữu D2 - Bí thư Chi bộ thôn Kỳ Thủy (nhiệm kỳ 6/2005-01/2015) đã tổ chức nhiều cuộc họp chi bộ thôn thống nhất việc bán đất công lấy kinh phí xây dựng và giao cho Trưởng thôn các thời kỳ là Nguyễn Văn Đ1, Phạm Văn V2 và Nguyễn Văn T triển khai thực hiện; Cụ thể:

1. Giai đoạn từ năm 2005 đến tháng 9/2007 do Nguyễn Văn Đ1 làm Trưởng thôn Kỳ Thủy.

Ngày 13/8/2005, Nguyễn Văn Đ1, Nguyễn Hữu D2 đã tổ chức họp hội nghị quân chính, hội nghị thống nhất về việc bán diện tích đất công để lấy tiền xây dựng cơ sở hạ tầng của thôn.

Ngày 23/8/2005, ngày 21/02/2006, Nguyễn Văn Đ1, Nguyễn Hữu D2 đã tổ chức Hội nghị và thống nhất việc bán đất ngôi, rãnh để lấy kinh phí xây dựng các công trình phúc lợi của thôn và thông báo đến toàn thể nhân dân biết nội dung cuộc họp trên.

Ngày 22/4/2006, Hội nghị quân dân chính tổ chức họp và thành lập Ban Kỳ Thủy và Ban thanh lý gồm: Nguyễn Văn Đ1 - Trưởng ban, Nguyễn Văn H16 - Phó ban Kỳ Thủy, ông Phạm Văn C2, ông Phạm Văn D3, ông Phạm Văn C3, ông Phạm Quốc Tr, ông Phạm Văn Gi và ông Nguyễn Hữu Đ2. Sau đó Nguyễn Văn Đ1 đã có báo cáo xin ý kiến của ông Bùi Ngọc H1 - Chủ tịch UBND xã và được H1 cho phép.

Thực hiện theo Nghị Quyết của Hội nghị quân dân chính và Hội nghị toàn dân, Nguyễn Văn Đ1, Nguyễn Hữu D2 và các thành viên trong Ban Kỳ Thủy, Ban thanh lý tiến hành bán đất trái thẩm quyền, bàn giao cho 08 hộ dân tổng diện tích

là 1.287,8m², tổng số tiền phải thu là 615.670.000 đồng, nhưng thực tế thu là 272.420.000 đồng, theo Kết luận định giá số 52 là 69.541.200 đồng, cụ thể:

1. Ngày 15/6/2006, giao cho bà Lê Thị H17 diện tích 75m², thu số tiền 6.000.000 đồng. Theo Kết luận định giá số 52 là 4.050.000 đồng.

2. Ngày 24/6/2006, giao cho bà Phạm Thị Bích Ng2 diện tích 49,3m², thu số tiền 32.045.000 đồng, theo Kết luận định giá số 52 là 2.662.200 đồng.

3. Ngày 24/6/2006, giao cho bà Nguyễn Thị Vân H18 diện tích 105m², thu số tiền 40.000.000 đồng. Theo Kết luận định giá số 52 là 5.670.000 đồng.

4. Ngày 24/6/2006, giao cho ông Kim Văn Ph1 diện tích 42,5m², thu số tiền 27.625.000 đồng, theo Kết luận định giá số 52 là 2.295.000 đồng.

5. Ngày 07/02/2007, giao cho ông Nguyễn Văn Th10 diện tích 200m², thu số tiền 120.000.000 đồng, theo Kết luận định giá số 04 là 10.800.000 đồng.

6. Ngày 20/7/2007, giao cho bà Đào Thị S1 diện tích 100m², thu số tiền 10.000.000 đồng, theo Kết luận định giá số 52 là 5.400.000 đồng.

Ngoài 06 hộ bán đất trái thẩm quyền trên ra, Nguyễn Hữu D2 và Nguyễn Văn Đ1 còn bán đất trái thẩm quyền cho ông Phạm Anh D1 và Nguyễn Văn H19; cụ thể:

1. Ngày 21.9.2005, giao cho ông Phạm Anh D1 diện tích 92m², thu số tiền 36.800.000 đồng, theo Kết luận định giá số 52 là 4.968.000 đồng.

2. Ngày 11.4.2006, giao cho ông Nguyễn Văn H19 diện tích 624m², thu số tiền 343.200.000 đồng, theo Kết luận định giá số 52 là 33.696.000 đồng.

Đối với Bùi Ngọc H1 - Chủ tịch UBND xã Bích Hòa và Nguyễn Văn T - Cán bộ địa chính xã Bích Hòa biết việc thôn Kỳ Thủy bán đất trái thẩm quyền từ thời điểm ngày 24/6/2006 khi thôn báo cáo và xin xác nhận và đóng dấu UBND xã trên giấy giao đất cho hộ Phạm Thị Bích Ng2, Nguyễn Thị Vân H28, Kim Văn Ph1 nên Bùi Ngọc H1, Nguyễn Văn T phải chịu trách nhiệm về hành vi bán đất trái thẩm quyền của mình từ thời điểm tháng 24/6/2006 đến năm 2010: là 05 hộ dân với tổng diện tích là 496,8m² thu số tiền là 229.670.000 đồng, Kết luận định giá là **26.827.200 đồng**.

Toàn bộ số tiền thu được, Nguyễn Văn Đ1 và lãnh đạo thôn Kỳ Thủy sử dụng vào việc xây dựng công trình phúc lợi tổng số là 272.420.000 đồng, cụ thể: xây dựng đường liên thôn, san lấp ao chùa hết 81.613.000 đồng, san lấp sân đình hết 10.243.000 đồng, xây nhà chõ ở nghĩa trang thôn hết 91.872.000 đồng, thuê máy vét bùn và xây bờ kè ao đình hết 75.790.000 đồng, sửa đường ra bãi rác thôn hết 12.902.000 đồng, còn số tiền 343.250.000 đồng chưa thu thì đòi đất lấy công trình.

2. Giai đoạn từ tháng 10/2007 đến tháng 6/2010 do Phạm Văn V2 làm Trưởng thôn Kỳ Thủy:

Ngày 05/3/2008 và ngày 25/6/2008 ông Phạm Văn V2 (nhiệm kỳ 10/2007 - 6/2010) đã tổ chức hội nghị nhân dân thôn Kỳ Thủy, hội nghị nhất trí bán diện tích ao thúng là đất công lấy tiền xây nhà tổ thuộc khuôn viên di tích thôn Kỳ Thủy và giao cho Trưởng thôn xây dựng quy trình bán đất như thành lập các ban, đoàn thể cụ thể: Ban thanh lý (có nhiệm vụ thanh lý đất) và Ban Kỳ Thủy gồm ông Phạm Văn H3 - Trưởng ban thanh lý, bà Nguyễn Thị M1 - Thành viên, ông Lưu Hoài V3, ông Phạm Văn Kh1, ông Nguyễn Cao Kh, bà Trịnh Thị L3, ông Nguyễn Hữu B, ông Nguyễn Văn T, ông Phạm Văn T3, có nhiệm vụ xây dựng công trình phúc lợi do Phạm Văn V2 làm trưởng ban đồng thời thông báo cho nhân dân trong thôn biết ai có nhu cầu mua đất thì đăng ký và nộp tiền cho bà Trịnh Thị L3 - Thủ quỹ của thôn.

Phạm Văn V2, Nguyễn Hữu D2 cùng với Ban thanh lý đã tiến hành bán đất trái thẩm quyền cho 03 hộ dân với tổng diện tích là 797,7m² đất, thu tổng số tiền là 1.013.200.000 đồng, theo Kết luận định giá số 52 là 44.339.400 đồng; Cụ thể:

1. Ngày 30/7/2008, giao cho ông Nguyễn Văn L4 diện tích 92m², thu số tiền là 170.400.000 đồng, theo Kết luận định giá số 52 là 4.968.000 đồng.

2. Ngày 09/7/2008, giao cho ông Bạch Thái Q1 diện tích 694m², thu số tiền là 832.800.000 đồng, theo Kết luận định giá số 52 là 37.476.000 đồng.

3. Ngày 21/01/2009, giao cho bà Nguyễn Thị Vân H18 diện tích 11,7m², thu số tiền là 10.000.000 đồng, theo Kết luận định giá số 52 là 1.895.400 đồng.

3. Số tiền thu được từ việc bán đất được sử dụng vào việc xây dựng khu di tích đình chùa Kỳ Thủy, xây dựng nhà thờ tổ và đường làng.

3. Giai đoạn từ tháng 7/2010 đến tháng 10/2015 do Nguyễn Văn Th11 làm Trưởng thôn Kỳ Thủy:

Ngày 11/8/2010, Chi bộ thôn Kỳ Thủy đã tổ chức Hội nghị Chi bộ thôn cho thanh lý 1 số ao, thúng, đất xen kẹt để lấy kinh phí xây dựng các công trình phúc lợi và thành lập Ban thanh lý gồm: Nguyễn Văn Th11 - Trưởng thôn làm Trưởng ban và các thành viên là ông Phạm Văn C3 - Chi hội trưởng người cao tuổi; ông Phạm Văn H3 - Chi hội trưởng Cựu Chiến Binh; Trịnh Thị L3 - Chi hội trưởng hội Phụ nữ; Nguyễn Thọ T4 - Bí thư chi Đoàn.

Sau đó, Ban thanh lý đã tiến hành đo đạc mốc giới và giao đất cho 04 hộ dân với tổng diện tích là 332m² đất, thu tổng số tiền là 1.234.000.000 đồng, theo Kết luận định giá số 52 là 53.784.000 đồng; Cụ thể:

1. Ngày 15/10/2011, giao cho ông Phạm Văn Tr1 (mẹ là Bùi Thị D4) diện tích 92m², thu số tiền 322.000.000 đồng. Theo Kết luận định giá số 52 là 14.904.000 đồng.

2. Ngày 02/4/2012, giao cho bà Tạ Thị H20, diện tích 95m², thu số tiền 475.000.000 đồng. Theo Kết luận định giá số 52 là 15.390.000 đồng.

3. Ngày 02/4/2012, giao cho ông Phạm Văn T4, diện tích 73m², thu số tiền 365.000.000 đồng. Theo kết luận định giá số 52 là 11.826.000 đồng.

4. Ngày 16/01/2015, giao cho Nguyễn Thị Q2 (chồng là Trương Đình T4), diện tích 72m², thu số tiền là 72.000.000 đồng. Theo Kết luận định giá số 52 là 11.664.000 đồng.

Như vậy, trong thời gian làm Trưởng thôn, Nguyễn Văn Th11 và ban thanh lý đã bán đất trái thẩm quyền cho 04 hộ dân với tổng diện tích là 332m² đất, thu tổng số tiền là 1.234.000.000 đồng, Theo kết luận giám định giá số 52 là 53.784.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra Bùi Ngọc H1 khai: Trong thời gian làm Chủ tịch UBND xã Bích Hòa, do nhu cầu thực tế tại địa phương cần xây dựng các công trình phúc lợi và đang nợ các đơn vị xây dựng, nên đã đồng ý với chủ trương bán đất của thôn Thanh Lương và thôn Kỳ Thủy, ký xác nhận cho 06 hộ dân, diện tích 2.452,3m², trong đó thôn Thanh Lương 02 hộ, diện tích 2.055,5m², thôn Kỳ Thủy 04 hộ diện tích 396,8m²

Nguyễn Văn T - Cán bộ địa chính xã Bích Hòa khai: Có biết việc thôn Thanh Lương và thôn Kỳ Thủy bán đất công trái thẩm quyền nhằm mục đích xây dựng và tu sửa đình, chùa và làm các công trình phúc lợi của địa phương, có xác nhận việc bán đất công cho 06 hộ, diện tích 2.452,3m², trong đó trong đó thôn Thanh Lương diện tích 2.055,5m², thôn Kỳ Thủy 04 hộ diện tích 396,8m².

Trong quá trình điều tra, Lưu Bá M, Bùi Văn T1, Bùi Văn D, Nguyễn Văn Đ1, Phạm Văn V2, Nguyễn Văn Th11, Nguyễn Hữu D2 đều khai nhận: Do nhu cầu của nhân dân xây dựng các công trình phúc lợi, và xây dựng đình, chùa của thôn nên đã họp chi bộ, họp nhân dân đồng ý bán đất công để lấy kinh phí và thành lập Ban thanh lý, ban Kỳ Thủy để triển khai thực hiện. Trong đó, Lưu Bá M, Nguyễn Văn Đ1 đã báo cáo miệng chủ trương bán đất với Bùi Ngọc H1 - Chủ tịch UBND xã Bích Hòa; Nguyễn Văn T - Cán bộ địa chính xã, còn lại các bị can khác trước khi bán đất trái thẩm quyền không báo cáo Đảng ủy, UBND xã Bích Hòa.

Tại Kết luận định giá tài sản số 52 ngày 13/0/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thanh Oai, kết luận:

Diện tích đất thôn Kỳ Thủy bán cho 14 hộ là 2.217,5m² đất, tại thời điểm thôn giao đất, giá trị tại thời điểm giao đất là 156.864.600 đồng.

Diện tích đất thôn Thanh Lương bán cho 25 hộ (27 xuất) là 7.774,5m², tại thời điểm thôn giao đất, giá trị tại thời điểm giao đất là 1.008.334.200 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 04/KL/ĐGTS ngày 16/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thanh Oai, kết luận:

- Trịnh Việt Q mua 258m² đất tháng 4.2006, theo đơn giá đất giai đoạn 2005 - 2007 là 54.000đ/m², trị giá 13.932.000 đồng.

- Diện tích của Nguyễn Văn H7 thời điểm tháng 9/2010, tại Thanh Lương có diện tích 100m², trị giá 16.200.000 đồng.

- Diện tích của ông Bùi Văn S2 (con là Bùi Văn A2) thời điểm tháng 19.11.2010 tại thôn Thanh Lương có diện tích 86,5m², trị giá 14.013.000 đồng.

- Diện tích của ông Nguyễn Văn Th10 thời điểm 07/02/2007, tại thôn Kỳ Thủy, diện tích 200m², trị giá 10.800.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, gia đình Lưu Bá M đã xuất trình hồ sơ bệnh án, thể hiện Lưu Bá M đã điều trị tại bệnh tại Viện pháp y tâm thần Trung ương tại thời điểm tháng 11/2013. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 149/KLGĐ ngày 17/5/2018 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: Trước, trong khi gây án Lưu Bá M không có bệnh tâm thần, bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Sau khi gây án Lưu Bá M có biểu hiện rối loạn thần cấp. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F23. Tại thời điểm giám định bệnh rối loạn thần cấp của Lưu Bá M đã được điều trị ổn định, bị can đủ năng nhận thức và điều khiển hành vi.

UBND xã Bích Hòa, có ý kiến: Về nguồn gốc loại đất khu vực mà các cán bộ thôn Thanh Lương, thôn Kỳ Thủy bán trái thẩm quyền là đất công do UBND xã Bích Hòa quản lý, loại đất là đất thung, rãnh xen kẹt với khu dân cư, từ năm 1996 đến nay thì số diện tích đất này đã nằm trong quy hoạch diện tích đất ở. Sau khi phát hiện việc bán đất trái thẩm quyền thì UBND xã Bích Hòa đã có Báo cáo số 08 ngày 27/4/2010 với UBND huyện Thanh Oai. Ngày 29/4/2010 UBND huyện Thanh Oai có Văn bản số 198 yêu cầu UBND xã Bích Hòa kiểm tra làm rõ vi phạm về quản lý đất đai trên địa bàn. UBND xã Bích Hòa đã lập biên bản về việc vi phạm và báo cáo UBND huyện Thanh Oai, số tiền thu được việc bán đất do thôn tự quản lý và thu chi. UBND xã Bích Hòa đã ra các quyết định hủy bỏ giấy giao quyền sử dụng đất lâu dài do thôn bán đất lập nhưng thực tế chưa thực hiện được vì một số hộ dân xuất trình giấy có xác nhận của UBND xã. Đối với hộ dân đã san nền làm nhà UBND xã Bích Hòa đã lập biên bản vi phạm và báo cáo UBND huyện Thanh Oai nhưng UBND huyện chưa có ý kiến chỉ đạo. Để ổn định tình hình an ninh chính trị tại địa phương, UBND xã Bích Hòa đề nghị sau khi có kết luận của cơ quan có thẩm quyền sẽ tiến hành hợp thức diện tích đất cho các hộ dân theo quy định của pháp luật.

UBND huyện Thanh Oai đề nghị các cơ quan chức năng xem xét, xử lý các đối tượng vi phạm theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 91/2021/HS-ST ngày 26.3.2021, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định: Áp dụng khoản 3 Điều 356, điểm s, v, x, q khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lưu Bá M 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác; án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 09/4/2021, bị cáo Luru Bá M kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Luru Bá M vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo đã 65 tuổi, hiện mắc nhiều bệnh, đồng thời xem xét các tình tiết giảm nhẹ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chữa bệnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm: Bị cáo Luru Bá M là Trưởng thôn Thanh Lương, bị cáo không có thẩm quyền bán đất, tuy nhiên bị cáo đã cùng với các bị cáo khác trong vụ án ký giấy giao đất trái pháp luật cho 25 hộ dân. Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng ảnh hưởng đến việc quản lý đất đai tại địa phương. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân, điều kiện phạm tội, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ xử phạt bị cáo 30 tháng tù là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên xét bị cáo phạm tội không có động cơ mục đích vụ lợi, diện tích đất giao trái pháp luật cơ bản phù hợp với quy hoạch của địa phương, bị cáo có thời gian tham gia quân đội làm nhiệm vụ tại Lào được tặng nhiều huân huy chương, bị cáo phạm tội đã lâu, hiện nay bị cáo đã 65 tuổi, đang phải theo dõi điều trị nhiều bệnh, bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng. Xét thấy có thể cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chữa bệnh. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Luru Bá M, cho bị cáo được hưởng án treo và áp dụng thời gian thử thách đối với bị cáo.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Luru Bá M mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Kháng cáo của bị cáo Luru Bá M làm trong hạn luật định, đủ điều kiện xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Luru Bá M thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời

khai của các bị cáo khác trong cùng vụ án, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định: Các bị cáo biết rõ bản thân không có chức năng, thẩm quyền bán đất công do UBND xã Bích Hòa quản lý, nhưng với mục đích để có kinh phí xây dựng, sửa chữa đình, chùa, đường bê tông và các công trình phúc lợi khác của thôn: Bùi Ngọc H1 - Chủ tịch UBND xã Bích Hòa (nhiệm kỳ 06/2004-10/2009), Nguyễn Văn T - Cán bộ địa chính xã Bích Hòa (nhiệm kỳ 12/1989-10/2010) cùng với Lưu Bá M - Trưởng thôn Thanh Lương (nhiệm kỳ 2004-2013), Nguyễn Văn Đ1 - Trưởng thôn Kỳ Thủy (nhiệm kỳ 2005-2007), Phạm Văn V2 - Trưởng thôn Kỳ Thủy (nhiệm kỳ 2007-2010), Nguyễn Văn Th11 - Trưởng thôn Kỳ Thủy (nhiệm kỳ 2010-2015), Bùi Văn D - Bí thư chi bộ thôn Thanh Lương (nhiệm kỳ 01/2004-01/2011), Nguyễn Hữu D2 - Bí thư chi bộ thôn Kỳ Thủy (nhiệm kỳ 06/2005-01/2015) là những người có chức vụ trong UBND xã Bích Hòa và thôn Thanh Lương, thôn Kỳ Thủy đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn bán đất trái thẩm quyền gồm đất ao, hồ, thung thuộc đất công do UBND xã Bích Hòa quản lý cho các hộ dân trong và ngoài địa phương với diện tích 10.468,5m² đất nông nghiệp cho 40 hộ, thu tổng số tiền là 17.932.590.000 đồng gây thiệt hại cho Nhà nước số tiền 1.231.788.600 đồng. Trong đó: Lưu Bá M chịu trách nhiệm về hành vi bán đất trái thẩm quyền cho 25 hộ dân với tổng diện tích 7.919m², thu tổng số tiền 15.639.720.000 đồng, gây thiệt hại cho Nhà nước số tiền 1.003.879.200 đồng; Bùi Văn T1 chịu trách nhiệm về hành vi bán đất trái thẩm quyền cho 02 hộ dân với diện tích là 300m², thu số tiền 270.000.000 đồng gây thiệt hại cho Nhà nước số tiền 48.600.000 đồng. Đến nay 02 hộ này đã trả đất cho UBND xã Bích Hòa quản lý; Nguyễn Văn Đ3 chịu trách nhiệm về hành vi bán đất trái thẩm quyền cho 08 hộ dân với diện tích 1.287,8m² thu số tiền 615.670.000 đồng, gây thiệt hại cho Nhà nước số tiền 69.541.200 đồng; Phạm Văn V2 chịu trách nhiệm về hành vi bán đất trái thẩm quyền cho 03 hộ dân với diện tích 797,7m² đất, thu số tiền 1.013.200.000 đồng gây thiệt hại cho Nhà nước số tiền 44.339.400 đồng; Nguyễn Văn Th11 chịu trách nhiệm về hành vi bán đất trái thẩm quyền cho 04 hộ dân với diện tích là 332m², thu số tiền 1.234.000.000 đồng, theo Kết luận định giá số 52 là 53.784.000 đồng. Do Nguyễn Văn Th11 đã bị UBND xã Bích Hòa ra quyết định xử phạt hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai về hành vi bán 168m² đất trái thẩm quyền cho 02 hộ, với hình thức cảnh cáo, như vậy, Nguyễn Văn Th11 chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi bán đất trái thẩm quyền cho hai hộ ông Phạm Văn Tr1 và hộ Nguyễn Thị Q2 với diện tích đất 164m² thu số tiền 394.000.000 đồng gây thiệt hại cho Nhà nước số tiền 26.568.000 đồng; Bùi Văn D chịu trách nhiệm về hành vi bán đất trái thẩm quyền cho 14 hộ dân với tổng diện tích 6.720m², thu số tiền 9.557.720.000 đồng, gây thiệt hại cho Nhà nước số tiền 848.502.000 đồng; Nguyễn Hữu D2 chịu trách nhiệm về hành vi bán đất trái thẩm quyền cho 13 hộ dân với tổng diện tích 2.249,5m² thu số tiền 2.022.870.000 đồng, gây thiệt hại cho Nhà nước 140.448.600 đồng.

Do có hành vi nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Tòa án

nhân dân thành phố Hà Nội truy tố, xét xử các bị cáo Lưu Bá M, Bùi Ngọc H1, Nguyễn Văn T, Bùi Văn D, Nguyễn Hữu D2, Nguyễn Văn Đ1, Phạm Văn Vinh, Nguyễn Văn Th11, Bùi Văn T1 về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” theo Điều 356 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Căn cứ vào giá trị thiệt hại về tài sản thì bị cáo Lưu Bá M phạm tội theo khoản 3 Điều 356 Bộ luật Hình sự; Các bị cáo Bùi Ngọc H1, Nguyễn Văn T, Bùi Văn D phạm tội theo điểm c khoản 2 Điều 356 Bộ luật Hình sự; Các bị cáo Nguyễn Hữu D2, Nguyễn Văn Đ1, Phạm Văn Vinh, Nguyễn Văn Th11 và Bùi Văn T1 phạm tội theo khoản 1 Điều 356 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan nhà nước, ảnh hưởng đến danh dự, uy tín, gây mất lòng tin của nhân dân vào Nhà nước trong việc quản lý, sử dụng đất đai. Các bị cáo biết rõ bản thân không có chức năng, thẩm quyền bán đất do UBND xã quản lý nhưng chỉ vì lợi ích cục bộ của một bộ phận dân cư thôn mà vẫn thực hiện bán đất trái thẩm quyền gồm đất ao, hồ, thung thuộc đất công do UBND xã quản lý cho các hộ dân trong và ngoài địa phương, gây thiệt hại cho lợi ích của Nhà nước.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Bùi Ngọc H1, Nguyễn Văn T, Bùi Văn D, Nguyễn Hữu D2, Nguyễn Văn Đ1, Phạm Văn Vinh, Nguyễn Văn Th11, Bùi Văn T1 không kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Bị cáo Lưu Bá M kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo. Xét kháng cáo của bị cáo M, Hội đồng xét xử thấy:

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đã xem xét: Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, trên cơ sở chủ trương, đường lối, nghị quyết của chi bộ, của hội nghị nhân dân, bị cáo Lưu Bá M là Trưởng thôn, Bí thư chi bộ thôn trên cơ sở chức trách nhiệm vụ của mình thực hiện hành vi vi phạm tham gia bán đất diện tích lớn, sai phạm diễn ra trong thời gian dài, gây thiệt hại lớn cho Nhà nước. Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ: lần đầu phạm tội, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, có thời gian tham gia quân tình nguyện tại Lào, được tặng thưởng nhiều giấy khen, được Nhà nước Lào tặng thưởng Huân chương hữu nghị, gia đình bị cáo có công với cách mạng, bố đẻ bị cáo được tặng bằng khen của Hội đồng bộ trưởng, bản thân bị cáo bị bệnh rối loạn thần cấp đang điều trị, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt (30 tháng tù) là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Lưu Bá M kháng cáo nhưng tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo M cũng như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Lưu Bá M phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo của bị cáo Lưu Bá M;

Giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 91/2021/HS-ST ngày 26/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về phần hình phạt đối với bị cáo Lưu Bá M; cụ thể:

Tuyên bố: Bị cáo Lưu Bá M phạm tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

Áp dụng khoản 3 Điều 356, điểm s, v, x, q khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lưu Bá M 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Lưu Bá M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND Tp Hà Nội;
- VKSND Tp Hà Nội;
- Công an Tp Hà Nội;
- Cục THADS Tp Hà Nội;
- Bị cáo (theo đ/c);
- Lưu HS, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Tự Học